

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:141/2020/DS-ST

Ngày: 15 – 9 – 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Sua

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Châu Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:633/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CTVN.

Địa chỉ trụ sở: Số 108, đường THĐ, quận HK, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Đức Th – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1969 – chức vụ: Phó phòng Tổng hợp – Ngân hàng CTCM (theo văn bản ủy quyền số 909/UQ – HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018). (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 94, LTK, khóm B, phường L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Hồng Minh T, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Bà Bùi Dương Th, sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TT, xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Huỳnh Tấn T – đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 13/7/2018, ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN – Chi nhánh Cà Mau đề nghị vay vốn và được Ngân hàng Công Thương Cà Mau chấp nhận cho vay cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 18.091.057/2018-HĐVC/NHCT860, ngày 13/7/2018 và các phụ lục/văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Số tiền vay là 735.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm; lãi suất quá hạn 15,75%/năm, thời hạn vay 240 tháng, thời hạn duy trì hợp đồng đến ngày 13/7/2038. Lãi, gốc trả vào ngày 15 hàng tháng. Trong quá trình vay ông T, bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 22.924.000 đồng và thanh toán số tiền lãi là 49.520.548 đồng. Quá trình vay ông T, bà Th có thể chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 909459 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/7/2018 theo hồ sơ thế chấp bất động sản số 18.091.057/2018/HĐBĐ/NHCT860 ngày 12/7/2018. Phần đất tọa lạc tại khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 07, với diện tích 58,8m² loại đất ở, đứng tên ông Hồng Minh T, bà Bùi Dương Th.

Trong quá trình vay ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 15/9/2020 ông T, bà Th còn nợ lại ngân hàng số tiền vốn 712.076.000 đồng, lãi trong hạn 97.815.159 đồng, lãi quá hạn 58.577.032 đồng. Tổng số tiền là 868.468.191 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà Th phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ các khoản tiền trên và lãi suất phát sinh từ ngày 16/9/2020 cho đến khi ông T, bà Th thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Trường hợp ông T bà Th không thanh toán yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ vay cho ngân hàng theo quy định pháp luật.

Đối với ông Hồng Minh T, bà Bùi Dương Th: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo cho ông T, bà Th đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông T, bà Th đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T, bà Th vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông, bà đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN. Buộc ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 868.468.191 đồng. Trong đó nợ gốc là 712.076.000 đồng; nợ lãi là 156.392.191 đồng (Lãi trong hạn 97.815.159 đồng, lãi quá hạn 58.577.032 đồng). Trường hợp ông T, bà Th không thanh toán các khoản tiền trên đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện và yêu cầu ông Hồng Minh T, bà Bùi Dương Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký nên tranh chấp giữa Ngân hàng với ông T, bà Th được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do đó vụ việc tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Ông T, bà Th có địa chỉ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Ông T, bà Th đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông, bà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T, bà Th theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về số tiền tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN với ông Hồng Minh T, Bùi Dương Th được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng các đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa T của hai bên và phù hợp pháp luật, đồng thời trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 18.091.057/2018-HĐCV/NHCT860, ngày 13/7/2018 và Giấy nhận nợ cùng ngày 13/7/2018 được thiết lập giữa Ngân hàng và ông Hồng Minh T, bà Bùi Dương Th thể hiện ông T, bà Th có vay nợ tại Ngân hàng số nợ gốc là 735.000.000đ và lãi suất thỏa T theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác định ông T, bà Th thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 20/4/2020 thì ngưng cho đến nay. Ông T, bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng 22.924.000 đồng tiền vốn, 49.520.548 đồng lãi. Căn cứ vào nội dung thỏa T trong hợp đồng, đối chiếu với số tiền ông T, bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng, có cơ sở xác định tính đến hết ngày 15/9/2020 ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th còn nợ Ngân hàng khoản nợ gốc là 712.076.000 đồng; nợ lãi là 156.392.191 đồng (trong đó lãi trong hạn 97.815.159 đồng, lãi quá hạn 58.577.032 đồng). Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông T, bà Th thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay tính đến ngày 15/9/2020 với tổng số tiền 868.468.191 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 18.091.057/2018-HĐCV/NHCT860 đã ký với Ngân hàng ngày 13/7/2018 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn đặt ra yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp. Xét thấy, khi ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th vay tiền có bảo đảm thanh toán nợ bằng tài sản thế chấp của ông T, bà Th là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CN 909459 do Sở tài nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/7/2018. Việc thế chấp thỏa mãn theo những điều kiện quy định của pháp luật. Đồng thời ông T, bà Th đã vi phạm Hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 18.091.057/2018/HĐBĐ/NHCT860 ngày

12/7/2018 để thanh toán nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồng Minh T, bà Bùi Dương Th có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng nên ông T, bà Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 301, 302, 317, 320, 323, Điều 355, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN.

- Buộc bị đơn ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN tổng số tiền 868.468.191 đồng (*Tám trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn một trăm chín mươi một đồng*), trong đó nợ gốc 712.076.000 đồng, lãi 156.392.191 đồng.

- Buộc ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản lãi phát sinh từ ngày 16/9/2020 theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số 18.091.057/2018-HĐCV/NHCT860, ký ngày 13/7/2018 đến khi thi hành xong.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN có trách nhiệm trả lại cho ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CN 909459 do Sở tài nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/7/2018, khi ông T, bà Th tự nguyện thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th không tự nguyện thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 18.091.057/2018/HĐBĐ/NHCT860 ngày 12/7/2018 là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CN 909459 tọa lạc tại khóm 3,

phường 4, thành phố Cà Mau với diện tích 58,8 m² do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/7/2018 đứng tên ông Hồng Minh T, bà Bùi Dương Th để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN.

2- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th phải chịu 38.054.000đồng (chưa nộp). Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN không phải chịu án phí. Ngày 07/5/2020 Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN đã nộp tạm ứng án phí số tiền 17.618.000 đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001753 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần CTVN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồng Minh T và bà Bùi Dương Th vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

